CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

Số/ *No*: 01009 2202A/KQ
Mã số/ *Code*: 0373 2202
Mã số mẫu/ *Sample code*: 01129 2202
Trang/ *Page: 1/ 1*

VILAS 1074 VIMCERTS 211

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **NHÀ MÁY NƯỚC HƯNG ĐẠO VƯƠNG**

Địa chỉ/ *Address* : 02 Hưng Đạo Vương, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Nơi lấy mẫu/ *Place of sampling* : Tại hộ khách hàng số nhà 240/10, đường 14/9, phường 5, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 11/02/2022 **Ngày trả kết quả/ *Date of issue*** : 19/02/2022
Loại mẫu/ *Kind of sample* : Nước đã xử lý **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*** : 01 đ/v 1 lít + 01 đ/v 500 ml

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH**
Tình trạng mẫu/ *State of sample* : Đựng trong chai nhựa

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	**15**
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	**Không có mùi, vị lạ**
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,51	NTU	**2**
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,06	-	**6,0-8,5**
5	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl_2 B : 2017	0,40	mg/L	**0,2-1,0**
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	**< 3**
7	*Escherichia coli* (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	**< 1**

Ghi chú/ *Notes*: PTN được chỉ định bởi/ *Lab. designated by:*
- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ *Ministry of Health - Agency of Food Safety* ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ *Ministry of Agriculture - National Agro – Forestry - Fisheries Quality Assurance Department*

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / *LOD: Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *(s/c): Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314042018-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN QUẬN 1-T.P HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Văn Tâm

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD
PTN & VP Nhận mẫu : 39A, Đường số 4, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office : 39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, Ho Chi Minh city
Tel : (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax : (028) 3824 7013
Email : ktclviettin@gmail.com Web : kiemnghiemviettin.com

VILAS 1074 VIMCERTS 211

Số/ *No*: 01010 2202A/KQ
Mã số/ *Code*: 0373 2202
Mã số mẫu/ *Sample code*: 01130 2202
Trang/ *Page: 1/ 1*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ *Client* : **NHÀ MÁY NƯỚC HƯNG ĐẠO VƯƠNG**
Địa chỉ/ *Address* : 02 Hưng Đạo Vương, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Nơi lấy mẫu/ *Place of sampling* : Tại Trạm tăng áp Long Hồ: Tổ 32, ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 11/02/2022 **Ngày trả kết quả/ *Date of issue*** : 19/02/2022
Loại mẫu/ *Kind of sample* : Nước đã xử lý **Số lượng mẫu/ *Quantity of sample*** : 01 đ/v 1 lít + 01 đ/v 500 ml
Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH**
Tình trạng mẫu/ *State of sample* : Đựng trong chai nhựa

STT/ *No.*	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ *PARAMETERS*	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ *TESTING METHOD*	KẾT QUẢ/ *RESULT*	ĐƠN VỊ TÍNH/ *UNIT*	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	**15**
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	**Không có mùi, vị lạ**
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,57	NTU	**2**
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,19	-	**6,0-8,5**
5	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl_2 B : 2017	0,70	mg/L	**0,2-1,0**
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	**< 3**
7	*Escherichia coli* (*)	ISO 9308-1:2014	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	**< 1**

Ghi chú/ *Notes*: PTN được chỉ định bởi/ *Lab. designated by:*
- Bộ Y Tế - Cục An Toàn Thực Phẩm/ *Ministry of Health - Agency of Food Safety* ; Bộ Nông Nghiệp - Cục Quản Lý Chất Lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản/ *Ministry of Agriculture - National Agro – Forestry - Fisheries Quality Assurance Department*

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *The results are valid only for testing sample.*
Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ *Name of samples as the client's requirement.*
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ *Time-limit of storage: 5 days from reporting date.*
LOD: Giới hạn phát hiện / *LOD: Limit of Detection.*
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ *Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).*
(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ *(s/c): Items are tested by subcontractor*

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trưởng

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN

ThS. Nguyễn Văn Tâm